|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP&PTNT NGHỆ AN CHI CỤC THUỶ SẢN Số: 31 /TB-CCTS-NTTS | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc   *Nghệ An, ngày 12 tháng 4 năm 2021* |

#### THÔNG BÁO

#### KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC VÙNG NUÔI TÔM

Từ ngày 06-08/4/2021, Chi cục Thuỷ sản Nghệ An tiến hành lấy mẫu giáp xác và mẫu nước ở sông, kênh cấp đại diện cho các vùng nuôi tôm kiểm tra chỉ tiêu môi trường để cảnh báo cho các hộ nuôi có biện pháp xử lý, phòng ngừa trong sản xuất, kết quả như sau:

1. **Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng nước**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu**  **Điểm lấy mẫu** | **pH** | **Độ mặn**  **(‰)** | **Độ kiềm**  **(mg/l)** | **NH3**  **(mg/l)** | **Oxy hòa tan (mg/l)** |
| ***Ngưỡng cho phép*** | ***7*** *÷* ***9*** | ***5*** *÷* ***35*** | ***60*** *÷* ***180*** | ***< 0,3*** | ***≥ 3,5*** |
| 1 | Kênh nhà Lê - vùng nuôi Quỳnh Dị/Quỳnh Lộc | 8,0 | 25 | 125 | 0.03 | 5,0 |
| 2 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Quỳnh Xuân/Quỳnh Liên | 8,0 | 20 | 107 | 0,03 | 4,5 |
| 3 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Mai Hùng | 8,0 | 23 | 125 | 0,03 | 5,0 |
| 4 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Quỳnh Bảng/Quỳnh Thanh | 7,5 | 9 | 89 | 0,009 | 4,5 |
| 5 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Quỳnh Lương | 7,5 | 13 | 107 | 0,009 | 4,5 |
| 6 | Cống nước lường - vùng nuôi An Hòa | 8,0 | 20 | 107 | 0,03 | 4,5 |
| 7 | Đập Ráng - vùng nuôi Diễn Trung | 8,0 | 25 | 143 | 0,009 | 4,0 |
| 8 | Cầu Nghi Quang - vùng nuôi Nghi Quang/Nghi Hợp | 7,5 | 20 | 89 | 0,009 | 5,0 |
| 9 | Sông Lam, cống thủy sản - vùng nuôi Hưng Hòa | 7,5 | 20 | 107 | 0.009 | 5,0 |

Kết quả: Các thông số pH, độ mặn, NH3, Độ kiềm, Oxy hòa tan ở các điểm lấy mẫu nước đều nằm trong ngưỡng cho phép.

**2. Kết quả kiểm tra mầm bệnh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm lấy mẫu** | **Kết quả kiểm tra WSSV (Đốm trắng)** |
| 1 | Kênh nhà Lê - vùng nuôi Quỳnh Dị/Quỳnh Lộc | Âm tính |
| 2 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Quỳnh Xuân/Quỳnh Liên | Âm tính |
| 3 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Mai Hùng | Âm tính |
| 4 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Quỳnh Lương | Âm tính |
| 5 | Sông Mai Giang - vùng nuôi Quỳnh Bảng/Quỳnh Thanh | Âm tính |
| 6 | Cống nước lường - vùng nuôi An Hòa | Dương tính |
| 7 | Đập Ráng - vùng nuôi Diễn Trung | Dương tính |
| 8 | Cầu Cấm - vùng nuôi Nghi Quang/Khánh Hợp | Âm tính |
| 9 | Sông Lam, cống thủy sản - vùng nuôi Hưng Hòa | Âm tính |
| 10 | Cơ sở ông Nguyễn Đức Lê (Quỳnh Lương) | Âm tính |

Kết quả: Trong tổng số 10 mẫu lấy kiểm tra mầm bệnh đốm trắng, ***có 02 mẫu giáp xác tại vị trí kênh cấp vùng nuôi Cống nước Lường - vùng nuôi An Hòa và Đập Ráng - vùng nuôi Diễn Trung có kết quả dương tính với bệnh vi rút đốm trắng****;* 07 mẫu còn lại và 01 mẫu lấy tại Cơ sở ông Nguyễn Đức Lê (Quỳnh Lương) có kết quả âm tính.

**3. Khuyến cáo**

Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ nhận định xu thế khí tượng thủy văn dự báo, từ nay đến khoảng tháng 5/2021 ít có khả năng xuất hiện bão và ATNĐ trên Biển Đông. Đề phòng, trong các tháng chuyển mùa (tháng 4 đến tháng 6 năm 2021) khả năng cao sẽ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc mưa đá trên khu vực Bắc Trung Bộ. Nhiệt độ trung bình trong tháng 04/2021 phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0.5-1.0 độ C (TBNN: 23.5 - 25.5 oC). Nhiệt độ trung bình trong tháng 5 đến tháng 09/2021 phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN: 27.5 - 29.0 oC). Nắng nóng ở khu vực Bắc Trung Bộ có xu hướng xuất hiện tương đương so với TBNN nhưng không gay gắt và kéo dài như năm 2020. Tổng lượng mưa trong tháng 04 – 05 phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ 10 - 20% (TBNN: 200 - 350mm)

Để quản lý tốt các yếu tố môi trường ao nuôi, phòng ngừa và hạn chế dịch bệnh, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho vụ nuôi mới, Chi cục Thủy sản Nghệ An đề nghị Phòng Nông nghiệp & PTNT/Kinh tế các huyện, thành, thị; UBND các xã/phường; HTX; tổ cộng đồng các vùng nuôi tôm chỉ đạo các hộ nuôi triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác cải tạo ao đầm theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm loại bỏ mầm bệnh tồn dư trong ao, hạn chế dịch bệnh xảy ra. Tăng cường vệ sinh, nạo vét và khử trùng kênh cấp, kênh thoát nước.

- Hiện tại mẫu giáp xác kiểm tra tại kênh cấp vùng nuôi Cống nước Lường - vùng nuôi An Hòa và Đập Ráng - vùng nuôi Diễn Trung có kết quả dương tính với bệnh vi rút đốm trắng. Vì vậy người nuôi không nên lấy nước từ ngoài vào, chỉ nên lấy nước từ ao chứa đã xử lý đảm bảo hoặc chờ khi có con nước thủy triều mới, môi trường ổn định mới tiến hành lấy vào.

- Mỗi cơ sở/hộ nuôi có kế hoạch lấy nước phù hợp, phải bố trí ao chứa lắng để cung cấp nước khi cần thiết. Nước trong ao chứa lắng xử lý bằng Chlorine nồng độ theo khuyến cao của nhà sản xuất, thời gian xử lý 7 - 10 ngày trước khi cấp vào ao nuôi.

- Duy trì mực nước trong ao 1,2 -1,5m để ổn định nhiệt độ nước, tăng cường quạt, sục khí để cung cấp oxy cho tôm nuôi và tránh sự phân tầng nhiệt độ.

- Quản lý chặt chẽ sự phát triển của tảo, nhất là vào thời điểm nắng nóng tảo thường phát triển mạnh cần dùng các biện pháp phù hợp để diệt tảo.

- Sử dụng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản nằm trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành từ những cơ sở đủ điều kiện mua bán.

- Thực hiện tốt các biện pháp ngăn chặn nhằm hạn chế sự xâm nhập tác nhân gây bệnh vào ao nuôi như: Rào lưới xung quanh bờ ao; dụng cụ, thiết bị không được dùng chung giữa các ao nuôi và được vệ sinh khử trùng sau mỗi đợt sử dụng.

Nhận được thông báo này kính đề nghị UBND các huyện, thành, thị chỉ đạo và triển khai đến UBND các xã/phường; HTX; tổ cộng đồng vùng nuôi, các hộ nuôi trên địa bàn để thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Sở NN&PTNT (B/cáo); - Chi cục trưởng (B/cáo);  **-** Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Ph/hợp);  - Phòng NN: Q.Lưu, D.Châu, N.Lộc;  Phòng Kinh tế: TP.Vinh; TX.Hoàng Mai; (T/hiện)  - UBND các xã/phường có diện tích nuôi tôm;  - Lưu: VT, NTTS. | **KT.CHI CỤC TRƯỞNG PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**  *(Đã ký)*  **Lê Văn Hướng** |